TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 248/2026/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 186/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2026, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Vi N, sinh ngày 05/8/1992; Căn cước công dân số: 052…; nơi thường trú: Số nhà G, Đường X, tổ dân phố C, phường H, tỉnh Gia Lai; địa chỉ: Số nhà F, Đường N, tổ dân phố N, phường H, tỉnh Gia Lai; nơi đăng ký kết hôn: Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Bình Định (nay là phường H, tỉnh Gia Lai).

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Thanh L, sinh ngày 10/12/1982; Căn cước công dân số: 052…; nơi thường trú: Số nhà G, Đường X, tổ dân phố C, phường H, tỉnh Gia Lai; nơi đăng ký kết hôn: Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Bình Định (nay là phường H, tỉnh Gia Lai).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị Vi N và ông Huỳnh Thanh L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Trần Thị Vi N và ông Huỳnh Thanh L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Huỳnh Ngọc Bảo T sinh ngày 09/9/2014 và cháu Huỳnh Đình H sinh ngày 09/01/2019 cho bà Trần Thị Vi N trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng cho con: Ông Huỳnh Thanh L cấp dưỡng cho cháu Huỳnh Ngọc Bảo T sinh ngày 09/9/2014 và cháu Huỳnh Đình H sinh ngày 09/01/2019 mỗi cháu mỗi tháng 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi, bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 01/6/2026.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng cho con theo qui định của pháp luật.

- Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Thị Vi N phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng. Bà N đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004419 ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai nên được khấu trừ, bà N đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 6 - Gia Lai;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn; (UBND phường Hoài Nhơn Đông, GCNKH số 137-30/10/2012);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Hồng Hoàng